

Những Chuyện Ra Đi

Lữ Phương

5.

Tôi đến đúng giờ hẹn tại một bến xe gần Ngã tư Phú nhuận. Chỉ chừng vài phút sau đã thấy một người đàn bà lạ, tay xách giỏ, đội nón lá đến gần tôi và hỏi: *phải anh Năm đó không?* Tôi đáp lại đúng mặt khẩu mà anh Tám Nhàn đã dặn, rồi cứ thế leo đèo theo chị lên một chiếc xe lam ngồi chờ. Đồi xe mấy lần qua những con đường quen thuộc, đi về hướng Tây, qua cầu Bến Lức một đoạn thì ngừng lại. Thấy chị xuống xe, tôi cũng xuống theo.

Vừa qua khỏi một ngôi nhà hoang thì bỗng ở trong đó ủa ra một đám lính Sài Gòn súng ống đầy người, chặn tôi lại và hỏi đi đâu. Tôi nói tôi dạy học tiện ngang rủ một người bạn cùng đi, tôi nói đại một tên nào đó mà tôi quen ở Long Xuyên và bịa ra một ông bác nào đó đang ở trong kia, xong móc giấy ra cho họ xem. Nhìn thấy cờ ba sọc trên cái thẻ chức vụ của tôi, đám lính để tôi đi ngay. Tôi hơi lo vì không còn thấy bóng người giao liên. Nhưng chỉ một đoạn ngắn nữa, vừa qua một chòi lá thì thấy chị đã ở đó và ngoắt tôi vào. Một người đàn ông đưa ngay cho tôi một bộ quần áo đen bảo tôi thay, vội vã dẫn tôi qua một cánh đồng, có mấy chiếc trực thăng đang quần trên đầu và thấp thoáng dưới những hàng dừa là những người mặc áo đen cầm súng AK. Phải chăng đây đã là vùng giải phóng rồi? Chỉ cách Quốc lộ 4 chưa tới một cây số và không xa Sài Gòn bao nhiêu! Nỗi phiền muộn về gia đình đột nhiên tan biến để nhường cho một sự nao nức nửa lo âu nửa thích thú trước cuộc phiêu lưu mới mẻ. Trên đầu tôi chiếc trực thăng vẫn phành phạch.

Tôi được đưa vào một ngôi nhà bỏ hoang ở sâu hơn và ở đó tôi được hai cán bộ một tên là Hai Ngọ một tên là Bảy Kiến tiếp đón. Tôi được cho biết là hiện giờ lính Sài Gòn đang đi càn, chưa thể tới chỗ anh Tư Ánh được, tôi hãy tạm ở đây. Các anh vừa nói xong và tôi chưa biết anh Tư Ánh là ai thì trên đầu chúng tôi đã ầm ầm một đoàn trực thăng ủa tới. Một anh bảo vệ dẫn tôi vào khu dừa nước sau nhà để “chép vè”. Khi vừa vào tôi gặp ngay một thư sinh ngồi sẵn ở đó và tự giới thiệu là Hồ Hữu Nhật. Nhật bảo tôi một cách khá sành sỏi: *không thấy công sự đâu, ông dúm xuống để bảo vệ cái đầu.* Khi Nhật vừa nói xong thì ngay trên đầu chúng tôi rần rần một chiếc trực thăng xáp tới cùng với những tiếng đại liên bắn xối xả. Vòng qua vòng lại thật lâu mới lảng ra. Khi tôi ngóc đầu dậy thì thấy trước mặt tôi đầy các vết đạn, vết ghim xuống bùn, vết xé nát các bập dừa cách tôi chừng hơn vài gang tay. Ngày đầu tiên tôi vào chiến khu là như vậy đấy: chẳng có chút nào thơ mộng như những bài hát năm xưa.

Chiều hôm đó tôi được dẫn tới một ngôi nhà bỏ hoang khác. Ở đó tôi gặp anh Tư Ánh và mới biết được Tư Ánh là Trần Bạch Đằng, bí thư Y4 (khu Sài Gòn Gia Định). Anh nói với tôi về những bài viết trong *Tin Văn* mà anh có đọc sau đó cho tôi biết về một hội nghị sắp tới sẽ được tổ chức ở đây có nhiều trí thức nhân sĩ trong thành ra họp để bàn về một giải pháp chính trị cho tình hình mới, trong những người tham dự loáng thoáng một số tên mà tôi đã nghe như Thiều Sơn, Nguyễn Ngọc Lan (bấy giờ còn là linh mục), Châu Tâm Luân, bà Thu Nga... Thật sự tôi không chú ý nhiều lắm đến cái gọi là hội nghị ấy mà lại để ý nhiều hơn cái thực thể gọi là “vùng giải phóng” bây giờ mới thấy tận mắt. Cũng những chàng trai những cô gái mà tôi có thể bắt gặp bất cứ nơi nào trên đất nước nhưng ở đây họ có vẻ giản dị, dễ thương. Không căng thẳng, gồng gân như người ta có thể nghĩ. Súng ống đầy người với những AK, CKC, B40, K54 nhưng trông không dữ dằn một chút nào. Có một cô gái mang cây AK nhưng lại đeo thêm một bàn máy đánh chữ vì cô là thư ký đánh máy. Và cô uốn tóc quăn. Kế bên cô là một thanh niên mảnh mai như một thư sinh và anh này đang sử dụng điện đài.

Ở đây một hôm, tôi xáp vào vào đám trẻ này ngay, bảo họ cho tôi xem súng AK, nhờ họ dạy tôi cách cầm, cách ngắm rồi sau đó nhờ họ hớt tóc nữa. Và điều hết sức ngạc nhiên đối với tôi là xung quanh cái cơ quan làm việc này lại lảng vảng mấy đứa trẻ mặc quần xà lỏn rề rà bám theo. Một anh bảo vệ nói với tôi điều đã làm tôi ngạc nhiên hơn nữa: *thằng nhỏ đó đi theo hoài, nó năn nỉ tụi em cho nó đi bộ đội!* Một thằng nhóc, nếu mang cây CKC vào người thì súng có thể sẽ cao hơn chiều cao của thân hình của nó, vậy mà muốn đi bộ đội! Cái gì đã thúc đẩy nó vậy? Phải chăng nó đã nhầm lẫn chiến tranh với cuộc chơi? ⁽¹⁾ Có điều gì giống với

(1) Con nít còn ngây thơ đâu biết gì? sống thời chiến tranh thấy súng đạn là khoái, muốn trở thành anh hùng.

những ám ảnh ngày xưa của tôi không? Tôi không rõ ⁽²⁾. Nhưng sau này khi đã ở thêm một thời gian nữa tôi biết đã rất có nhiều đứa trẻ đi làm “cách mạng” như vậy.

Tình hình vẫn không ổn. Tôi được biết trận càn vẫn còn tiếp tục, ngoài đại bác, trực thăng, bộ binh còn có cả xe tăng nữa. Thế là sau một đêm nhức nhối và mệt mỏi nữa vì phải ngủ trên võng, với những tiếng đại bác ùng oàng không ngừng nghỉ, sáng hôm sau chúng tôi lại phải thức dậy sớm để đi chém về. Chúng tôi đi trên những chiếc xuồng leo lách qua những con lạch và trên đầu chúng tôi thì vẫn là tiếng trực thăng ồn ào hăm dọa. Vẫn là những lùm dừa nước có những công sự (hầm để núp và chiến đấu) mà chúng tôi phải ngồi gần để khi càn thì nhảy vào tránh pháo. Nhưng lần này không khí lại có vẻ khiếp đảm hơn nhiều lần: vắng vắng ở ngoài đồng là tiếng la của bọn lính đi càn, vọng tới chỗ tôi ngồi y như là tiếng kêu của Thần chết. Sau này tôi mới biết đó chỉ là trò chiến tranh tâm lý thôi.

Và như vậy là hội nghị không thành. Nghe nói một số người đã đi về. Tôi là một trong số người phải ở lại vì hôm đó Đài phát thanh giải phóng đã công bố tên tôi như một thành viên của Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định do Hồ Hữu Nhật làm Tổng thư ký, chẳng ít lâu sau là thành viên của một tổ chức mới nữa tên là **Liên minh các Lực lượng dân tộc Dân chủ và Hoà bình Việt Nam** (khu Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định), ra đời sau Liên Minh Trung ương và Liên Minh Huế.

Đêm hôm ấy, nghe tiếng súng nổ rần rần ở ngoài phía bót, tôi áng chừng rằng đang có đợt tấn công mới và có ý trông chờ một cái gì đó ngoạn mục hơn sẽ xảy ra ⁽³⁾. Nhưng rồi sáng hôm sau và vài hôm sau nữa tình hình vẫn không có gì biến chuyển, tôi được chuyển về một nơi ở khác, đi đứng không biết như thế nào mà lọt xuống mương ướt hết đồ đạc trong đó có cái radio nhỏ mà tôi mang theo. Khi đã khô ráo rồi, tôi rất phấn chấn vì gặp lại được anh Tám Nhàn và Hoàng Hà (hai người tôi đã gặp ở Sài Gòn) cùng một số nhà văn nhà thơ như Viễn Phương, Rum Bảo Việt, Lê Văn Thảo ... Sau đó tôi gặp thêm Ca Lê Hiến và Hồng Tân mới từ ngoài Bắc vào, xuống đây đi thực tế, nhưng chỉ vài hôm sau thôi, tôi bàng hoàng vì nghe tin hai anh chết trong một trận càn ở một xã kề bên: theo lời thuật của Lê Văn Thảo thì vì thiếu kinh nghiệm, nên hai người đã ngộp thở trong hầm bí mật.

Tôi được một bảo vệ đi theo giúp đỡ và được bố trí vào một nhà dân cũng thuộc vùng xôi đậu như trước, nghĩa là một nơi luôn luôn phải ở trong tư thế sẵn sàng để tránh pháo và chém về. Nhưng lần này có điều mới hơn: tôi được phát cho một số đồ tùy thân để trở thành một “VC” chính hiệu: bà ba đen, khăn rằn quấn cổ, hông đeo súng K54, bên nách tòng teeng “cái dùi”, còn tóc thì xựng lên như rễ tre ... Không biết đứa con gái 4 tuổi mà tôi đã bỏ nó ra đi khi nhìn thấy tôi trong bộ dạng như thế này nó có nhận ra ba nó không? ⁽⁴⁾

Ở vùng xôi đậu này một thời gian tôi hiểu được phần nào thái độ của người nông dân với cuộc chiến tranh. Hầu hết họ là những người tự mình canh tác lấy ruộng vườn để sinh sống, và không hề có phương tiện nào khác để sinh sống. Sờ dĩ họ chấp nhận ở lại vùng xôi đậu này cũng chỉ vì lý do duy nhất đó. Sự ở lại của họ như vậy khởi đầu chỉ là vì thụ động, sinh kế và thói quen chứ chẳng có gì là cao xa cả. **Đề cao họ là “yêu nước” hay “cách mạng” ngay từ đầu là không xác đáng bởi vì yêu nước hay cách mạng hay không là chuyện đến sau, nó tùy thuộc vào thái độ của những thế lực chính trị đã đến với họ như thế nào.** ⁽⁵⁾

Điều hiển nhiên mà tôi trông thấy tận mắt là bên cách mạng **đối xử với họ rất tốt** (?), có lẽ chỉ đơn giản là vì **cách mạng chưa có một guồng máy cai trị từ trên xuống dưới**: cái mà người ta gọi là “**chính quyền cách mạng**” ở đây thực sự chỉ là người bí thư xã, anh du kích, ăn cơm nhà rồi đi vận động dân đóng góp cho cách mạng, chứ chẳng hề ra một chỉ thị hay mệnh lệnh nào cả. Một “**chính quyền**” như vậy hoàn toàn khác về bản chất với tất cả những chính quyền đã trở thành nhà nước. ⁽⁶⁾

(2) chính tác giả cũng còn chưa biết rõ lập trường của mình, theo cách mạng là nên hay không – còn ngây thơ.

(3) cái gì ngoạn mục? Một cuộc đụng độ lớn để rồi bị tiêu mạng? tâm trạng tác giả chắc đang bị khủng hoảng nên hết tỉnh táo?

(4) đầu óc tiểu tư sản, tình cảm giống anh Tư cầu... đi làm CM nhưng vẫn luôn nhớ vợ con...

(5) Tác giả thành thật khi viết hồi ký, không tính tuyên truyền. Người dân chân thật đâu biết yêu nước yêu “Cách Mạng”? họ chỉ yêu mạng sống của họ và mảnh đất nuôi sống họ thôi

(6) Nhận xét quá đúng, khi đó đã làm gì có guồng máy cai trị? Bi giờ thì mới trắng mắt ra! hết Mặt Trận Giải Phóng luôn!

Ở vùng này tôi đã chứng kiến tận mắt cách ứng xử của của cái gọi là “chính quyền quốc gia” đồng minh với Mỹ là như thế nào. Đêm đêm bắn pháo bừa bãi vào các vùng dân cư bị nghi ngờ là có VC, còn đi càn thì cướp bóc vợ vét trắng: người sống ở đây không còn là dân thường nữa mà đã bị đồng hóa thành những VC tất cả. Sự kiện lính Mỹ giết những người dân ở Sơn Mỹ vùng xôi đậu có VC ẩn nấp chỉ là sự phát triển đến đỉnh cao của cái lôgic ấy: “chinh phục trái tim khối óc nhân dân” không được thì trong nhiều trường hợp đốt sạch và giết sạch.” Nhận xét này nhiều chuyên gia chống nổi dậy của Mỹ cũng đã viết ra. Tôi là người chứng kiến và cho rằng chính thái độ đó đã đẩy người dân về phía VC: từ chỗ ban đầu cho chúng tôi mượn nhà để ở, cho chúng tôi mượn nồi niêu xoong chảo để nấu nướng họ đã tiến tới chỗ chấp nhận ở lại cùng hứng chịu bom đạn rồi đóng góp cho kháng chiến tiền bạc lẫn những đứa con của mình. Ở đây tôi đã nhiều lần nhìn thấy tận mắt vào các buổi chiều khi trời vừa chạng vạng từng đoàn và từng đoàn những thanh niên nam nữ nối đuôi nhau đi đến tận biên giới Việt Nam – Campuchia tải súng đạn về phục vụ cho các chiến dịch tấn công. Và đó không phải là những chuyến đi bình thường: pháo điểm, máy bay trực thăng, biệt kích luôn luôn theo dấu chân của họ và sự hy sinh của họ không phải là ít. (7)

Tôi chưa biết tôi sẽ làm gì trong những ngày sắp tới nhưng đã bắt đầu nghiệm ra được một bài học mới về thời gian: thời gian ở đây dường như đã ngừng lại. Tôi không còn có thói quen nhìn vào cái đồng hồ đeo trên tay như hồi còn ở thành phố nữa: nó không còn cần thiết vì không có cái gì có thể nhanh chóng hay đúng kế hoạch được ở đây, dù chỉ di chuyển từ xã này đến xã kia chưa tới một cây số. Trước mặt tôi là một cuộc chiến tranh và chúng tôi đang có mặt trong một vùng tranh chấp quyết liệt sau Mậu Thân ở đó bom đạn có thể rơi vào đầu mình bất cứ lúc nào, ở dưới đất lẫn cả trên trời, lơ mơ là chết như không. Tôi không biết làm gì hơn là đi ra đi vào, không có gì để làm, không có sách để đọc, chỉ có cái radio lúc nào cũng dính chặt bên người, đợi chờ, căng thẳng.

Cho đến một hôm anh Tám Nhàn đến cho tôi hay cấp uỷ sắp làm lễ kết nạp tôi vào Đảng. Tôi cũng đã mang máng biết được điều này vì hồi còn ở Sài Gòn, Hai Vũ đã gợi ý với tôi rồi. Có lẽ anh ấy đã giới thiệu tôi với anh Tám Nhàn để khi ra đây sẽ làm thủ tục kết nạp. Tôi còn nhớ rõ đó là ngày ngày 19-5, sinh nhật của Hồ Chủ tịch; và dự buổi lễ ấy có Rum Bảo Việt, Nguyễn Văn Bông, Viễn Phương, Lê Văn Thảo và người đại diện cho Thành uỷ lúc ấy là Trần Trọng Tân. Tôi đọc cái đơn đã viết sẵn, hứa sẽ phấn đấu để trở thành một đảng viên gương mẫu. Trần Trọng Tân phát biểu, không nói nhiều mà chỉ nhắc tôi rằng con đường phấn đấu của một đảng viên là lâu dài, gian khổ, không phải hôm nay mà còn cả về sau, trong giai đoạn xây dựng xã hội chủ nghĩa nữa. Tôi im lặng lắng nghe, không mấy cảm động mà cũng không đủ kinh nghiệm để hiểu hết ý nghĩa của những ám chỉ trong lời nói của anh ấy. Tôi bỗng thấy dâng lên trong tôi một cái gì đó giống như cảm giác của một người từ dưới đất nhìn lên một cái vòm cao: nôn nao vì thăm thẳm và mịt mù. Duy chỉ một ý nghĩ xuất hiện nhiều lần trong đầu, dường như không xa lạ với tôi bao nhiêu: đã dần thân rồi thì phải đi đến cho tận cùng! (8)

Ở chỗ này thêm vài ngày nữa, tôi được anh Tám Nhàn cho biết anh sẽ cùng tôi đi về hậu cứ Ba Thu (thường được báo chí Sài Gòn gọi là Mỏ Vẹt) nằm trên Kampuchia, đất “bạn”. Trước khi đi anh bảo tôi nên sắp xếp cho gọn nhẹ hành trang lại vì đường rất xa. Tôi lục lọi mọi thứ trong giỏ đã mang theo từ Sài Gòn ra: tất cả quần áo, giày vớ, cả cái hộp quẹt gaz, đem cho hết, riêng cái sơ mi màu xanh thì cho Lê Văn Thảo, chỉ giữ lại một cái áo len do vợ tôi đan cùng với tập Lênin bằng tiếng Pháp dày cộm trong đó có bài viết về khởi nghĩa: anh Tám Nhàn thấy vậy cười ngất, bảo tôi nên bỏ cuốn sách lại, về trên ấy có cả thư viện tha hồ mà đọc.

6.

Con đường về Ba Thu đối với tôi thật là gian nan. Cái chân gãy phải bó bột 8 tháng nay đã lành, nhưng những khớp vẫn chưa mềm mại lại để đi đứng hoàn toàn bình thường. Với cái chân đó mà nghe phổ biến là phải đi bộ suốt một đêm không nghỉ, tôi bắt đầu thấy ón. Nhưng không thế nào khác được rồi. Trước hết phải vượt

(7) VC cố tình trà trộn với người dân để lẫn trốn, chính chúng gây ra cảnh giết chóc ở các vùng thôn quê vì chúng đã dùng dân là bia đỡ đạn cho chúng. Cái khổ nạn đê hèn của chúng là ở chỗ đó xong chúng lại vin vào đó để đổ tội là phe QG giết dân! Bằng cách là mỗi khi có đánh nhau là dân chúng bỏ chạy ủa về phía phe QG để tị nạn chứ đâu muốn ở lại là bia đỡ đạn cho chúng? Trong cuộc trốn chạy này người lính quốc gia luôn bảo vệ giúp đỡ người dân. Trái lại khi đoàn người dân bỏ miền Trung chạy về Miền Nam, quân CS nã đại bác bắn giết biết bao nhiêu người dân?

(8) cũng chẳng tha thiết ham muốn gì, khi không được kết nạp vào đảng. Nhiều trí thức Miền Nam ở trong hoàn cảnh này, sau muốn ra cũng thấy khó, bị kẹt rồi, dính luôn. Vậy mà Dương Quỳnh Hoa dán bỏ Đảng!

qua lộ 4, sang chỗ tiếp giáp với sông Vàm Cỏ Đông. Lính Mỹ và quân đội Sài Gòn biết rất rõ đây là ngõ xâm nhập của quân giải phóng từ biên giới về nên đã dùng kẽm gai và mìn gài hai bên vệ đường, trong khi đó thì đêm đến liên tục cho xe tuần tiểu qua lại rọi đèn canh gác. Để qua được, trạm giao liên phải cho trinh sát đi bám hàng ngày, cắt dây kẽm gai và gỡ mìn trước rồi mới đưa khách qua. Được thông tin trước như vậy không thể không lo sợ hồi hộp, nhưng khi vào cuộc rồi tôi mới biết mọi việc cũng không có gì là gay cấn và ghê gớm lắm.

Khi trời nhá nhem tối, tất cả những người mà trạm giao liên gọi là “khách” – bao gồm tất cả những cá nhân và đơn vị, trong đó có cả đoàn dân công – đều phải tập hợp vào một địa điểm nào đó để *sinh hoạt* (phổ biến những quy định về đi đứng) rồi sau đó nối đuôi nhau lên đường. Trời bấy giờ chưa tối hẳn, nên chúng tôi được cho tấp vào một bụi tre bên một căn nhà nhìn thẳng ra Quốc lộ 4 để chờ đợi. Nhìn thấy con đường trải nhựa xanh ngoằn ngoèo trên đó có những chiếc xe đồ bò chậm chạp, lòng tôi bỗng thấy xốn xang như muốn khóc. Đây chính là con đường quen thuộc của tôi, là con đường tôi đã qua lại không biết bao lần để đến Long Xuyên dạy học, là con đường mà mới hôm nào đây tôi đã đưa gia đình về Sài Gòn, con đường ấy bây giờ đã thuộc về một thế giới khác rồi, nó cách xa tôi không phải bằng chiều dài của một không gian mà là sự ngăn cách của một tuyến lửa và cả sự phân liệt giữa những con người.

Đột nhiên tôi bỗng nhớ nhà thật cồn cào: tôi không biết vợ tôi bây giờ đang làm gì để thích ứng với cuộc sống cô độc và khó khăn do tôi để lại, tôi không biết đưa con ba tháng, còn đỏ như một hạt máu lúc tôi bỏ đi, nay đã như thế nào rồi. Nhưng rồi trời tối dần và bóng tối dường như cũng đã xóa bớt cho tôi những xúc động buồn bã đột nhiên dâng tràn. Bám theo người đi trước, vượt qua cái phần hàng rào kẽm gai đã cắt xong, đạp lên tấm ny lông trải trên đường (để xóa dấu vết để lại), tôi đã sang được sang bên kia. Theo đoàn người tôi lao nhanh về lùm cây phía trước, lằng lằng như vừa có được một hạnh phúc nhỏ nhoi để thay thế cho cái u ám đã qua. Tôi tưởng chừng cứ như thế mà đi và chuẩn bị tinh thần để đi tiếp. Nhưng không phải như vậy: vừa nghĩ chân một chút, giao liên đã báo cho biết kinh Bo bo đang có biệt kích chốt, cho nên chuyển đi tạm dừng lại.

Không biết cách nào mà bộ phận của anh Tám Nhàn lại tấp vào được một đơn vị của Y4 đang ém quân trong một đám dừa nước ven bờ Vàm Cỏ Đông, chuẩn bị cho một đợt tấn công mới nào đó. Điều lạ lùng đối với tôi là họ lại đóng quân trên một chỗ chẳng có một tác đất nào mà chỉ toàn là những cây dừa nước, bên trên được bao phủ bằng những tàn lá đã bị bom đạn làm cho cháy khô xơ xác để nghi trang. Nhưng thật lạ lùng: ở đây vẫn có tất cả để làm nên một đời sống. Vẫn có cái lò dầu hôi để nấu cơm và nấu trà. Vẫn có cả bánh ngọt để thưởng thức và thuốc Ruby để đốt cho “thơm râu” nữa. Ở đây tôi gặp một cán bộ tên là Hai Ngọc, người xứ Quảng, cao lớn, đẹp trai, tóc bông bênh, miệng cười rất tươi. Cũng có một anh khác, dân Củ Chi, có lẽ là một nông dân, bàn tay hình như đã mất đi một hay hai ngón gì đó, luôn luôn đưa giỡn để lộ ra mấy chiếc răng vàng. Chính anh này chiều chiều đã chèo xuồng qua cái quán bên kia sông để đem về cho chúng tôi mọi thứ. Tôi không nhớ rõ anh tên gì nhưng về sau nghe dường như anh đã hy sinh trong một đợt “xuồng đường”.

Giăng cái võng ni lông giữa hai thân cây dừa nước, tôi nằm im cố gắng vui vẻ với anh em nhưng vẫn cứ bồn chồn, nơm nớp trông chờ căng thẳng. Mấy ngày sau, cuối cùng rồi đường cũng thông. Và như thường lệ tất cả đều bắt đầu vào những buổi chiều chạng vạng, lúc mà dường như đã thành quy luật, trời đất bỗng êm ả khác thường, không có tiếng pháo, tiếng súng hay tiếng máy bay. Và bây giờ chúng tôi đi bằng thuyền máy. Thuyền ào ào rẽ sóng ra con sông Vàm Cỏ, “nước xanh biêng biếc chẳng đổi thay dòng”, hai bên bờ bạt ngàn dừa nước nhưng đã mất gần hết màu xanh, chỉ có sự úa vàng tàn tạ vì bom pháo. Tôi có cảm tưởng như đang đi trong một thế giới chết, một thiên nhiên đã chết. Nhưng rồi lại là một sự lạ lùng nữa hiện ra trước mặt tôi: trong cái hoang vu đến rợn người này, cuộc sống vẫn thật diệu kỳ – vừa ra một đoạn thì thuyền đã gặp một số thuyền khác cũng ào ào như chúng tôi, cái đi xuôi cái đi ngược, tấp nập ồn ào như cảnh sông nước miền Tây, quá quen thuộc với tôi, ở đó người ta đi lại một cách yên ổn hòa bình.

Nhưng chúng tôi đều biết rằng sự êm ả ở đây vào lúc này chỉ là rất tạm thời. Một chốc nữa thôi thì đại bác lại tiếp tục cái nhịp điệu “ru đêm” kinh hoàng của nó, những trực thăng sẽ lại pha đèn để bắn nát mọi thứ có sự sống của con người mà nó nhìn thấy trên giòng sông này. Vì thế những chuyến đi vào cái giờ giắc này bao giờ cũng vội vã, khẩn trương. Cho đến khi bóng tối đã bắt đầu phủ đen mọi thứ thì chúng tôi đã phải chấm dứt cuộc hành trình bằng đường sông để chuyển sang đi bộ. Vượt qua không biết bao những con đường nhỏ ngoằn ngoèo bao phủ bởi lau sậy và tre gai, chúng tôi đã đến được một mảnh đất bằng phẳng mà tôi được cho biết là nơi khởi đầu của con kinh tên là Bo bo thuộc Đồng Tháp Mười.

Cuộc nghỉ chân thật là thoải mái, êm ả. Ở đây tôi đã nghe lời một người “khách” đi cùng đường múc nước kênh lên nấu với lá trà để uống thay cho trà. Khát quá rán mà uống nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn không thể nào quên được cái mùi vừa chua vừa chát có mùi phèn của món giải khát độc đáo ấy. Tôi nằm dài ra nhìn trời, nghĩ tưởng vẫn vợ nhưng vẫn không sao xua đuổi được cái cảm giác xa lạ, đơn độc trước cuộc phiêu lưu này. Tôi chập chờn thiếp đi một chút. Khi được đánh thức dậy, tôi tưởng mình sẽ được tiếp tục đi trên cái bờ kênh phẳng lặng như chỗ tôi đang nằm. Nhưng không phải: muốn đi đến đích, chúng tôi phải lội suốt một đêm qua một vùng nước ngập cho đến đầu gối, có chỗ đến bụng, phải đạp lên những gốc trầm làm chảy máu chân, những chỗ trứng làm người ta té nhào.

Trên là một vũ trụ trời màu đen, có sao hay không tôi không còn nhớ nổi. Còn dưới đất thì cũng là một vũ trụ nước màu đen mà tôi là trung tâm. Như trong một cơn mơ, tôi cứ bám vào cái bóng thấp thoáng trước mặt khua nước mà đi tới, không ký ức, không thời gian, không còn gì cả: chỉ còn đi và đi. Cái bồng đựng vật dụng linh tinh kéo tôi ngã xuống nước nhiều lần, tôi tháo ra đưa cho người bảo vệ mang giùm. Chỉ còn một cây K54 đeo lưng lẳng bên hông, lạch bạch va vào người nặng nề khó chịu, tôi cởi ra đưa cho người bảo vệ luôn. Và cứ như thế mà nhếch nhác tôi lết bết nhấc chân lên, đặt chân xuống, quờ quang, liềng xiềng, tôi đi... Cái ý thức về tôi trong giờ phút ấy không có cái gì khác là cái ý thức đi, cái ý thức ấy lại gắn liền với một ý thức khác ngược lại là không đi nữa. Tôi đi nhưng tôi không đi nữa... cứ như thế tôi chỉ ước muốn có cách nào để tôi không đi nữa, nằm vật ra rồi sao cũng được, chết cũng được. Cái chân bị gãy mấy năm trước đây dường như bị gãy lại rồi chẳng? Hay chỉ là hoang tưởng?

Nhưng thật là sung sướng và sự sung sướng cũng y hệt như mơ: lúc tôi vừa muốn té nhào xuống thì nghe văng vẳng đằng trước có tiếng nói: *nghỉ!* Cố gắng đến một chỗ khô để nằm nhưng không biết làm sao mà tìm, tôi cứ lom khom đứng một hồi lâu, khi chân bắt đầu mỏi lò dò đến gần một người cùng đoàn dựa vào anh ta. Tôi muốn ngủ mà không ngủ được, cứ chập chờn trong đầu những nước và nước, bùn và bùn... không biết bao lâu thì một tiếng gọi khủng khiếp đã lay tôi dậy: *đi!* Hai chân của tôi tê cứng đến không co vào cũng không duỗi ra được. Tôi phải cà nhấc cà nhấc một lúc thật lâu mới bám theo kịp những người đi trước. Nhưng rồi cũng không thể nào theo kịp nữa. Đoàn người ngày càng lúc càng cách xa tôi mãi cho đến lúc tôi chỉ thấy có tôi vật vờ một mình, vừa đi lại vừa lê, vừa lê lại vừa nghỉ, cứ như thế cho đến khi ở chân trời đã bắt đầu le lói ánh nắng của vùng đồng.

“Rán đi tới chút nữa anh Chín, coi chừng lộ lưng...”

Đó là tiếng của Mười Xê, người bảo vệ đã vác hộ tôi cái bồng, đeo hộ tôi cây súng suốt cả đoạn đường đã qua và bây giờ anh ta không hiểu sao vẫn tỉnh queo để nói với tôi câu nói dễ sợ đó. Thế rồi cả tiếng đồng hồ sau tôi cũng về đến Ba Thu và lúc ấy thì trời vừa sáng bết. Anh Tám Nhàn và những người cùng đoàn với tôi đã đến trước rất lâu và trông họ thật là hớn hờ vì họ đang uống trà! Tôi cũng cố gượng cười rề rà đến chỗ họ ngồi. *Tôi phục VC quá. Tôi cũng phục tôi quá!* Câu nói này của tôi, anh Tám Nhàn hay nhắc lại mỗi khi có dịp, không biết để khen hay để chọc quê tôi.

Thật sự thì lúc bấy giờ do tôi chưa quen thôi. Quen rồi thì những chuyến đi như vậy đã trở thành bình thường và sơ đẳng nhất để tạo ra được cuộc sống kháng chiến. Không có nó thì không có cơm gạo để nuôi quân. Không có chuyển quân. Không có liên lạc... Thật bình thường mà cũng thật là ghê gớm. Như những chuyến vượt Trường sơn của những người từ Bắc vào Nam ròn rã mấy tháng trời. Đói rét. Bệnh hoạn. Rắn rết. Bom đạn. Chết chóc. Nhưng rồi vẫn cứ đi chứ không thể dừng được. Dù rằng trong đoàn đi có người đã chết hoặc dù có người chưa chết nhưng nghĩ rằng mình có thể sẽ chết. *Tớ chết! Tớ chết! Vinh quang cho các cậu!* Sau này tôi nghe anh em cho biết câu nói luôn mồm ấy là của một họa sĩ từ Bắc vượt Trường sơn vào Nam chiến đấu.

Những chuyến đi như vậy đối với tôi về sau, tuy chưa thể trở thành bình thường nhưng cũng đỡ khổ sở hơn rất nhiều. Và không hiểu sao mỗi lần có dịp lên đường như vậy tôi vẫn không thể nào không nghĩ ngợi về chúng suốt dọc đường. Một cái gì đó cũng không thể lấy những ngôn ngữ sáo rỗng về lòng tự hào hay danh dự có đủ thứ nội dung ra giải thích cho hết lẽ. Một cái gì sâu xa hơn nhiều, nó không hướng về cái chết (chết rồi thì chẳng biết thế nào là tự hào), nó cũng chẳng hướng về tương lai, về học thuyết này hay học thuyết nọ, về tập thể lớn hay nhỏ nào cả (vì quá xa vời trừu tượng). Có lẽ nó chỉ hướng về bản thân của mỗi con người khi con người ấy đối diện với mình vào những lúc cô đơn: dù chết hay dù sống thì đều cảm thấy được yên tâm với mình nhiều hơn.

Trong những chuyến đi ấy, tôi thường nghe nhiều cán bộ già “tổng kết” rằng họ đang *đi bằng đầu* chứ không phải bằng chân nữa! Chân mệt rồi không muốn đi nhưng đầu thì bảo phải cố mà đi! Tôi không biết có phải đó là cái lý do thâm sâu đã thúc đẩy những những con người mà tôi đã gặp hàng đêm ấy đi vào cuộc chiến tranh này hay không. Nhưng dù sao trong những năm tháng ấy, đối với tôi, Đảng cộng sản vẫn là người lãnh đạo thật tài ba: hơn tất cả những thực thể chính trị đã từng xuất hiện, họ đã tạo ra một động lực gì đó thật diệu kỳ để liên tiếp hơn một nửa thế kỷ, lòi ra khỏi nhà hết thế hệ này đến thế hệ khác, chấp nhận những chuyến đi xa, không màng đến tính mạng, tuổi thơ và cả những hạnh phúc đầm ấm nhất của một đời người. ⁽⁹⁾

7.

Ba Thu bây giờ đúng là một “hậu phương”. Thật êm ả chứ không bom pháo suốt ngày đêm như ở chiến trường. Nhưng thực sự thì bên ngoài cái vẻ yên tĩnh, ở đây vẫn diễn ra lặng lẽ sự chuẩn bị một cách khẩn trương mọi thứ cần thiết cho cuộc chiến tranh ở bên kia: dưỡng quân, chỉnh huấn, bổ sung, tiếp tế. Anh Tám Nhàn cho cất một cái chái sau nhà một Việt kiều, sau đó liên lạc với Tiểu ban Văn nghệ R, xin gửi xuống một đồng sách đủ loại để mở một lớp tập huấn văn nghệ nho nhỏ để “bồi dưỡng” chúng tôi. Và thật là thú vị biết bao khi qua sự liên hệ của anh Tám Nhàn, tôi gặp lại được Nguyễn Khắc Vỹ và Hoài Hương (hai người cùng làm việc cho *Tin Văn*) từ trên R xuống cùng học cho vui và qua hai anh mà tôi biết rõ hơn về cái chết của Trần Quang Long và Trần Triệu Luật mà tôi nghe phong phanh khi còn ở bên dòng Vàm Cỏ Đông. Tôi gặp Trần Quang Long ở Mỹ Tho trong một mùa gác thi khi dạy học từ Quy Nhơn anh đổi vào Cần Thơ sau những cuộc tranh đấu và bị gãy chân ở ngoài đó. Anh làm thơ và góp phần tạo ra một dòng thơ tranh đấu trong phong trào học sinh sinh viên ở các thành phố miền Nam trong những năm 1960-1970. Anh là con rể của giáo sư Tôn Thất Dương Ky, nghe nói khi anh ra chiến khu ở nhà vợ anh đã bị bắt và sinh đứa con trai của anh trong tù. Trong một đêm gặp nhau năm đó ở Cần Thơ, tại nhà một người quen, sau khi rút phé với nhau một chặp, Long với lấy cây ghi ta và hát mấy bài tình ca thật ngọt ngào.

Trần Triệu Luật tôi không thân bằng Trần Quang Long, nhưng cũng đã gặp nhiều lần ở tòa soạn *Tin Văn* và trong một số cuộc hội thảo. Anh được biết đến nhiều trong sinh viên miền Nam bấy giờ vì những bài chính luận về văn hóa chính trị với chủ đề “cách mạng xã hội không cộng sản” ảnh hưởng từ Nguyễn Văn Trung, về sau thì càng ngày càng ngã sang lập trường của phong trào sinh viên tranh đấu chống Mỹ, đòi hỏi chấm dứt chiến tranh. Nghe nói thuộc gia đình di cư vào Nam, cha anh làm việc trong Bộ chiêu hồi của Sài Gòn. Hai anh ra chiến khu sau cuộc tấn công đợt I, được đưa ngay lên R chỗ anh Huỳnh Tấn Phát cùng với rất nhiều trí thức nhân sĩ trong Liên Minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hoà bình. Trong một chuyến đi công tác bên Ban Tuyên Huấn R với Lê Hiếu Đằng, Trần Thiện Tứ, Lê Quang Lộc và một số người khác, do căn cứ của Tuyên Huấn bị phát hiện, hằm hai anh núp chung đã bị bom Mỹ thả trúng. Khi vào chiến khu tôi đã rất trông đợi gặp hai người mà tôi rất quý mến. Nếu còn sống thế nào nào chúng tôi cũng gặp gỡ nhau trong lớp học này.

Gọi là lớp học cho nghiêm chỉnh chứ thật ra ở đây chẳng có bài giảng gì long trọng cả, chỉ có mấy gợi ý phác ra của anh Tám Nhàn để chúng tôi thảo luận. Và việc thảo luận này thật sự cũng chẳng có gì sâu sắc, nhiều lắm, với trình độ của mình, chúng tôi cũng chỉ nhắc lại những nguyên lý mà dờ bất cứ cuốn sách lý luận phổ thông nào về văn nghệ mácxít ai cũng có thể tìm được... Điều thú vị nhất đối với tôi là đã lại được vui đầu vào sách vở. Và lần này còn thú vị hơn nhiều là loại sách mình đã thèm khát từ lâu. Một số sách lý luận, một số tác phẩm thơ và tiểu thuyết của những nhà văn kháng chiến trong Nam và ngoài Bắc, một số tác phẩm dịch của Liên xô... tuy không thật nhiều nhưng đủ để chúng tôi hình dung ra một cách khái quát về nền văn nghệ gọi là “cách mạng”, của ta và cả “phe ta”. Chúng tôi định đem ra thảo luận về một số tác phẩm cách mạng Việt Nam thì nghe tin lính K xuống đuổi Việt Nam về nước. Thật sự thì bấy giờ chính Sihanouk đã giúp đỡ Việt Nam hết mực: từ cảng Sihanoukville đến con đường Nam Vang-Hà Nội, và các vùng đất an toàn dọc theo biên giới..., nhưng vì muốn giữ danh nghĩa “trung lập” nên lâu lâu cũng cho lính xuống làm khó dễ một chút. Dù sao thì cũng phải dời đi nhưng với cái kết quả cực kỳ tai hại: cái thư viện mà anh Tám Nhàn xin được từ R xuống, chôn dấu không biết ra sao mà bị lính K phát hiện lấy hết.

⁽⁹⁾ tư tưởng, cách lý luận có tính cách triết lý sống của người trí thức muốn tự hào về chính mình, muốn khắc phục được những khó khăn (sense of accomplishment), chẵn do Đảng CS tài ba như tác giả đã nghĩ sai sau đó. Đảng CS có cái tài là biết xúi dục, biết cách khích những kẻ vốn có tí máu anh hùng trong huyết quản. Tuyên truyền nhồi xọ là nghề của Đảng CS!

Thay vì ở nhà dân trong những buồng tre như trước đây, chúng tôi phải rút ra ngoài buồng trống trải. Cũng giống như những đơn vị khác, chỗ ở của bộ phận của chúng tôi là một cái chòi dựng trên buồng, mênh mông nước phèn trong suốt, buồn tình có thể ngồi suốt cả ngày nhìn bầy cá rô bé tí nhớn nhơ dưới chân mình. Hoài Hương đã thử đem cái mừng của anh định lượi chúng một mẻ nhưng chẳng được con nào cả. Trong khi đó thì có khách mới về ở chung với chúng tôi: anh này là **Nguyễn Đăng Trường**, một lính tụ sinh viên có lẽ bị bẻ nên chạy ra. Không viết lách, không đánh tu lơ khơ, suốt ngày ôm cuốn sách tiếng Anh vắn vớ lòng không biết tìm được ở đâu, miệng luôn uốn éo để luyện giọng.

Sống trong điều kiện ấy, chúng tôi không có cách nào khác hơn là buộc phải tự nhốt mình suốt ngày trong căn chòi đó, lâu lâu muốn đi đâu thì chống xuống mà đi. Ngoài những chuyến phải kéo rốc hết cả khu vực ra sát biên giới phơi nắng để né tránh đợt tuần tra của lính K, bình thường chúng tôi chẳng đi đâu cả, ngoại trừ đi ra tiệm kiếm chút hủ tít, mua thuốc rê hoặc đi lòng vòng một chút cho giãn gân. Hầu hết thì giờ chúng tôi dành để đọc sách hoặc viết lách. Anh Tám Nhàn cho biết anh bắt đầu viết phác cho cuốn tiểu thuyết mới, tôi cũng rị mọ rạn ra được một bút kí về Sài Gòn gửi đang báo *Văn nghệ giải phóng*. Cố gắng lắm mới tạo ra được. Cuộc chiến tranh này hình như vẫn chưa trở thành văn nghệ với riêng tôi.

Bấy giờ do đã được kết nạp rồi – nhưng vẫn phải giữ bí mật – tôi được hưởng một số “quyền lợi” mà anh em ở chung không có. Tôi được giới thiệu đi dự một cuộc chỉnh huấn cho các cán bộ trong thành. Sau khi trình diện ghi tên, học viên được chia thành từng tổ và bố trí cho chỗ ở, tôi được phổ biến nội quy về ăn ở, học tập trong đó có điều quan trọng là các học viên bất cứ ở đâu đều phải tuyệt đối ngăn cách không cho nhau thấy mặt để bảo vệ bí mật khi về lại thành phố hoạt động. Thế là những người dân ở đó đã phải chứng kiến cảnh tượng kỳ dị của từng đoàn người đi tới đi lui, nói năng ăn uống lúc nào cũng dùng khăn bịt mặt!

Tôi không bao giờ quên được cái không khí âm u của những ngọn đèn dầu trong một hội trường dài lợp tranh trong đó hàng trăm người che mặt lê la dưới cái nền đất ẩm thấp lắng nghe giảng các bài chính trị một cách say mê. Tôi không còn nhớ rõ trình tự của các bài giảng ấy là gì, nhưng chủ đề của chúng thì rất rõ rệt: tổng kết các đợt tấn công vừa qua vào Sài Gòn, nhận ra những thắng lợi lớn lao của chúng đồng thời phân tích những khuyết điểm để tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới. Nói chung mục đích của cuộc tập huấn này là để khẳng định đường lối của Trung Ương là đúng đắn hoàn toàn, chúng ta phải nâng sự suy nghĩ của mình lên ngang tầm với Trung ương, hết lòng tin tưởng vào Trung ương để thực hiện cho được bước ngoặt quyết liệt trong cuộc chiến đấu.

Đây là lần thứ nhất tôi được dự một lớp học như thế này, nên lắng nghe mọi thứ một cách chăm chú, cố gắng hiểu cho hết nội dung của những bài giảng là chính, nhận xét như thế nào thì hầu như không có. Điều làm tôi thú vị hơn hết đã có dịp để gặp gỡ những con người đã trực tiếp khuấy động cái thành phố mà tôi vừa ra đi, nhất là những cô gái biệt động cực kỳ táo bạo với những báo cáo điển hình phát biểu trước cả hội trường. Sau một loạt bài giảng và báo cáo như vậy, chúng tôi về tổ để thảo luận. Tổ tôi có chừng chục người, đàn ông đàn bà, thanh niên nam nữ có đủ cả. Nhưng do ai cũng bịt mặt kín mít nên chúng tôi chỉ căn cứ vào giọng nói mà đoán ra tuổi tác, nghề nghiệp, công tác của nhau. Tôi không còn nhớ rõ nội dung những phát biểu ấy là gì, nhưng điều tôi không quên được là ai cũng tỏ rất thành khẩn, rất tin tưởng vào sự thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Gian khổ, hy sinh, chết chóc dường như không hề được nói tới ở đây.

Có giọng một lớn tuổi – có lẽ là vậy – mà bây giờ tôi còn nhớ rõ: ông nói rất từ tốn, phân tích mọi việc, song rồi tự kiểm điểm rất khẩn thiết: đại khái tự phê bình có lúc hoang mang vì tổng tấn công nổi dậy không thành công và điều đó theo ông đã phản ánh cái lập trường tiểu tư sản hay chao đảo của mình! Một cái cung cách phê bình bấy giờ tôi cho là “sâu sắc” vì đúng hoàn toàn về “lý luận giai cấp”, nhưng sau này tôi nhận ra hình như trong những cuộc chỉnh huấn nào cũng có những người phát biểu như vậy. Thường là của các cán bộ tuyên huấn. Trong tất cả những phát biểu ấy, có giọng của một ông sồn sồn – tôi đoán thế – là gây ấn tượng nhất: ông nói rằng ông là một... thầy chùa được Đảng giác ngộ để trở thành đảng viên nay vẫn cứ tiếp tục được bố trí làm nghề cũ để vận động quần chúng. Cái giọng Nam bộ lè nhè đó quá mới mẻ và hấp dẫn với tôi: tôi căng hết tai mình ra để nghe ông nói, dự định hỏi xem ông đang có nhiệm vụ vận động loại quần chúng nào, ở trong chùa hay ở đâu. Nhưng do dự mãi tôi không dám vì tôi vẫn chưa thật tin rằng một thầy chùa lại có thể là một ... đồng chí cộng sản! Nhưng đó lại là chuyện thật trăm phần trăm và chuyện này không phải là duy nhất mà tôi đã gặp trong hàng ngũ cách mạng sau này.

Trong những buổi thảo luận như vậy, tôi học thêm được một số danh từ biểu cảm rất mới như “tâm đắc”, “hồ hởi”, “phấn khởi”... mà tôi có cảm giác như quá thống thiết quá ồn ào. Tôi chưa dám dùng những chữ ấy ngay **vì còn ngưng miệng** nhưng khi kiểm điểm tôi nhận thấy sau cuộc chỉnh huấn, tuy những gì “tâm đắc” của tôi là quá ít nhưng “hồ hởi” thì quả thật là có nhiều: tôi không đứng ở bên ngoài mà thật sự đã đi vào bên trong cuộc cách mạng này rồi.

Sau lớp học tôi trở về lại cái lều trên bưng phèn một thời gian không lâu thì lại được giới thiệu xuống tham nhập một tiểu đoàn mũi nhọn từ phía Long An đánh vào Sài Gòn trong Tết Mậu Thân, nay đã rút ra để củng cố. Tiểu đoàn này cũng đóng gần một xóm của người K, cách chỗ đó không xa lắm. Đến nơi tôi gặp Lê Văn Thảo là người đã dự lễ kết nạp tôi ở dưới Long An. Thảo hướng dẫn tôi đóng tiền ăn của mình cho anh nuôi rồi tìm một chỗ nào đó để giăng võng.

Trước khi nghe kể chuyện về những trận đánh vào Sài Gòn vừa qua, tôi đã phải cùng ăn với anh em bộ đội một bữa cơm nhớ đời: canh chuột nấu với mắm bò hóc. Mặc dù đã thử ở Long Xuyên món thịt chuột rô ti, và vẫn chưa khoái được, nay phải thưởng thức món chuột theo phương thức chế biến này tôi thấy thật khổ sở (phải nói nhọn mới đúng!) vì thấy trong món canh đặc biệt này có những con ... chuột con mềm nhũn! Nhưng dù sao cũng phải rán mà nuốt cho trôi để chứng tỏ mình đã thành cách mạng thứ thiệt rồi.

Suốt mấy hôm liền bên bàn trà và khói thuốc, nghe anh em kể những trận đánh vào Sài Gòn, tôi bắt đầu nhớ tới những gì Lê Văn Thảo đã nói khi chúng tôi vừa tới Ba Thu: thực tế gian nan lắm chứ không như Đài phát thanh đâu. Thấy tôi là lính mới, Lê Văn Thảo đã nói với tôi như vậy để có ý bảo tôi không nên quá lí tưởng trong cách nhìn sự việc. Lúc ấy tôi chỉ ghi nhận qua loa, nhưng khi tiếp xúc với chính những người đã vừa từ vùng máu lửa trở về tôi bắt đầu quan tâm đến những ý kiến của anh. Qua những gì mà các anh em bộ đội trong cái “tiểu đoàn mũi nhọn” này kể lại, tôi có cảm giác như bản thân cái khái niệm “tổng tấn công nổi dậy” mà tôi đã nghe qua trong cuộc chỉnh huấn vừa qua dường như không được chính xác. Nói tấn công thì có thể đúng, nhưng nói nổi dậy thì rất khó hiểu. Làm sao có thể nổi dậy được trong một cuộc chiến tranh diễn ra ở thành phố với những xe tăng, bom pháo, máy bay, rốc két? Nếu coi những việc như tiếp tế, dẫn đường, cứu thương là nổi dậy thì rất ép nghĩa: thực chất đó chỉ là sự phối hợp giữa nội đô và bên ngoài trong những hoạt động quân sự thôi. Nhưng cũng không phải lúc nào cũng thực hiện được: trong nhiều trường hợp do tấn công và phản kích quá ác liệt, người dẫn đường không đến được hay đã hy sinh thì lực lượng tấn công từ ngoài vào sẽ hoàn toàn trợ vờ, không có chỗ dựa. Những gì mà anh em kể đã xác nhận rõ tính chất chệch choạc của sự phối hợp đó. Vào thành phố rồi, không gặp được người dẫn đường đúng như dự tính anh em đã không biết làm gì khác hơn là tự mò mẫm đi tìm, nhiều điểm cần chiếm lĩnh lại bỏ qua, điểm không cần đánh thì lại đánh. Với hỏa lực yếu hơn địch gấp nhiều lần, điểm chiếm được đã bị biến thành mục tiêu huỷ diệt không thương xót. Câu “**mười phần chết bảy còn ba**”, không phải là một cách nói mà đã là sự thật, thậm chí còn trầm trọng hơn: ở nhiều đơn vị, lính đã hy sinh gần hết chỉ còn cái khung chỉ huy thôi. Trong trường hợp đó chỉ một việc đơn giản là tháo chạy ra ngoài thành phố cũng chẳng dễ dàng gì. Những hành động dũng cảm mà anh em kể cho chúng tôi nghe thật sự chỉ là những **bi kịch của sự tháo chạy ấy.** (10)

Tôi hơi ngờ ngợ về cái khẩu hiệu động viên “đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào” được tuyên truyền như là mục tiêu cần đạt được của các cuộc tổng tấn công. Biểu hiện thành phương thức chiến lược “đánh bồi, đánh nhồi”, “đợt sau đau hơn đợt trước”, nó không thể không đưa đến những tổn thất nặng nề cho toàn bộ lực lượng quân sự tại chỗ đã gây dựng. Những nghi ngại trên đây chỉ nảy ra trong tôi một cách mơ hồ. Nhưng mấy tháng sau khi tôi lên R, tôi thấy điều đó dần dần trở thành hiển nhiên hơn qua những đánh giá tổng kết mà tôi nghe được: không thể gọi đó là “tổng tấn công và nổi dậy” theo đúng nội dung của chữ nghĩa mà chỉ là một cuộc “tập kích chiến lược” thôi. Nếu có thắng lợi thì không phải là trực tiếp mà chỉ là cái tác dụng tổng thể của toàn bộ cuộc chiến tranh: làm cho Mỹ thấy không thể thắng được ở Việt Nam và do đó không thể duy trì đường lối chiến tranh như cũ. Và điều này cũng đã được thực tế xác nhận: do không thắng nổi ở chiến trường, gặp những áp lực khắp nơi, nhất là tại nước Mỹ, chính phủ Mỹ đã phải xuống thang, thực hiện chính sách Việt Nam hóa chiến tranh.

(10) giải thích “nổi dậy” chính xác: làm gì có chuyện dân nổi dậy ủng hộ bộ CS trong lúc chúng tổng tấn công? Dân sợ CS muốn chết, thấy chúng tới đâu là bỏ chạy đến đó. Chỉ có bọn nằm vùng là ở lại để trợ giúp chúng bằng cách chỉ đường đường mạch lối mà thôi. “mười phần chết bảy còn ba” “Đánh bồi đánh nhồi” CS bất nhân thất đức, đánh thí quân đưa quân vào chỗ chết chỉ nhằm gây tiếng vang! nhằm “tập kích chiến lược” Tác giả biết vậy nhưng vẫn chưa sáng mắt ra, đó mới là điều lạ, đã bị mê hoặc? brainwashed? Tuy nhiên trong thâm tâm đã có sự thất vọng nhen nhúm....

Cuối cùng thì ta vẫn thắng chứ không thua! (Sic!) Nhưng cái thắng đã phải trả quá lớn về mạng sống của những con người. Cuộc chiến đấu này không phải là “niềm vui lớn” như một nhà thơ miền Bắc đã ca ngợi một cách hả hê. Càng đi vào bên trong cuộc cách mạng tôi càng thấy mọi chuyện không hề phơi phới như trước đây nữa. Hình ảnh những người lính “giải phóng” huyền thoại mà tôi đọc được trong cuốn bút ký của nhà báo người Úc tên W. Burchett có lẽ chỉ là sản phẩm của thời trước khi chiến tranh cục bộ xảy ra. Còn về những người lính mà tôi gặp mấy hôm đó, và cả về sau này, bên cạnh những gan lì, anh dũng, họ cũng có những mặt rất buồn cười, thô kệch nữa. ⁽¹¹⁾

Vào một khu phố, bắc loa kêu gọi đồng bào nổi dậy lật đổ chính quyền bán nước, nhưng đồng bào sợ Mỹ đem bom đến dội nên đã chạy đi hết. Lúc đói khát quá không có gì ăn phải đột nhập một ngôi nhà chủ đã bỏ đi, xuống bếp mở tủ lạnh ra thấy một cục gì đó lạnh ngắt, bỏ vào mồm cắn thì hóa ra đó là cục thịt bò đông đá. Thấy một bóng đèn điện sáng, sợ làm lộ bên trong đã không biết làm gì hơn là dùng súng bắn để tắt đi. Tin vào “tinh nghĩa giai cấp” đến nỗi gặp ai mình cho là người lao động cũng tự xưng là “quân giải phóng” để nhờ chỉ đường đi tấn công, nhưng vẫn không ai dám giúp đỡ cả. Những chuyện ấy nếu không nghe trực tiếp từ miệng của những nông dân Nam bộ kể lại một cách hồn nhiên thì sẽ cho đó là địch tuyên truyền.

8.

Ở Ba Thu một thời gian nữa thì được tin anh Tám Nhân được lệnh trở ra Bắc (anh là cán bộ tập kết) và lần này bằng con đường Phnông-Pênh. Biết ở ngoài Bắc rất lạnh, tôi biểu anh cái áo len dày mà vợ tôi đã tự tay đan cho, sợ giữ không được trong điều kiện khó khăn ở trong này. Vừa liên hoan tiễn anh Tám đi xong thì đã có lệnh đưa Nguyễn Khắc Vỹ và Hoài Hương về R, cùng mang theo Nguyễn Đăng Trường. Hình như sắp có đợt tấn công nữa thì phải, cho nên tôi thấy toàn bộ lính tráng Tuyên huấn của Y4 đều rút đi hết, kể cả Mười Xê. Tôi được giới thiệu đến tá túc chỗ anh Tám Trương, phụ trách trạm liên lạc của Y4 ở Ba Thu để lãnh sinh hoạt phí và chờ đợi tin tức. Thế là từ đó trở đi tôi ở lại một mình. Không người quen biết, không sách báo, tôi chỉ biết giăng võng ở hết bụi tre này đến bụi tre khác, suốt ngày nghe đài, nghe xong rồi không biết làm gì hơn là chờ đợi.

Ở dưới chiến trường có bom đạn để lo và sợ, lúc ở bưng phèn có bạn bè để trò chuyện, ở đây tôi chỉ có một vùng biên giới khô khan xa lạ hoàn toàn. Nhất là vào những buổi chiều khi chạng vạng tối, ra ngồi vệ đường nhìn về cái cánh đồng trước mặt, ở phía mênh mông kia là Sài Gòn. Ở nơi đó là quê nhà. Xưa kia là một cái gì đó quá tầm thường, vô nghĩa so với những giấc mộng cao xa của tôi, bây giờ bỗng hiện ra trong nhớ thương với tất cả sự dịu dàng đầm ấm của nó. Em có biết anh dần vật đến như thế nào khi mỗi lần nhớ đến em và các con không? Anh sẽ đem về cho em và các con được điều gì với sự tìm kiếm này? Sự cô đơn và xa cách đối với tôi có lúc tưởng chừng như không thể nào chịu đựng được. Hy vọng về một giải pháp chính trị xảy ra cùng lúc với cuộc tổng tấn công Mậu Thân để mau chóng chấm dứt chiến tranh ngày càng tỏ ra mù mịt. Tôi có cảm giác rằng tôi sẽ phải còn tiếp tục sống như thế này không biết bao lâu nữa. Có lúc bỗng lờn vờn trong đầu cái ý định thật buồn bã về số phận mà tôi sẽ phải gặp như Trần Quang Long và Trần Triệu Luật: hôm nào mới cười nói với nhau, chỉ không gặp nhau vài tháng mà đã xa nhau mãi mãi. Không thể không đối diện với cái chết đang lảng vảng trước mặt như một đón chờ thực tế. Tại sao không? Những vết đạn đại liên trước mặt tôi ngay hôm đầu tôi vào vùng giải phóng nếu đến gần tôi một vài gang tay nữa thì hôm nay mọi việc đã xong. Thế giới này đối với tôi sẽ không còn hiện hữu nữa. Không còn có gì để nhớ mong, phiền muộn hay hy vọng. Khi tôi thử tần mẩn với cái ý tưởng vu vơ ấy, tôi ngạc nhiên bỗng thấy tâm hồn yên tĩnh lại. Nghĩ đến cái chết phải chăng người ta sẽ tìm ra được một cách để sống: giả định về một cái gì đó xấu nhất sẽ xảy đến với mình, có lẽ người ta sẽ chịu đựng được dễ dàng hơn những cái chưa đến mức xấu nhất. Vậy thì cái xấu nhất ấy là gì? Có gì ghê gớm lắm không khi ta thử đối mặt với nó? Lần bị gãy chân tôi bất tỉnh rất lâu, phải chăng cũng đến như vậy thôi? Chỉ là một giấc ngủ dài không có chút mộng mị nào! Có gì là tốt hay xấu khi con người đã đi ra ngoài cái trạng thái làm nên các khái niệm về tốt xấu? ⁽¹²⁾

⁽¹¹⁾ Là trí thức Miền Nam tác giả tất nhiên phải thấy rõ hình ảnh người lính VNCH là người lính MTGPMN, so sánh hai người lính hai phe phải thấy người nào oai phong凛冽 hơn chứ? Chỉ vì tư tưởng lệch lạc nên ông mới thấy lính MT “ngon lành” cũng như trận tấn công Mậu Thân là một Chiến Thắng của phe VC.

⁽¹²⁾ Mới đi có mấy năm (?) mà đã chán nản bi quan nhớ nhà, làm CM theo lối tiểu tư sản là thế đó, đâu phải là CS thứ thiệt? trí thức ngây thơ ngu dại bị đầu độ, mơ tưởng hão huyền nên mới chút đã thất vọng nghĩ tới cái chết!

Với những ý nghĩ ấy, tôi hơi ngạc nhiên khi nhận ra mọi việc đang trở nên dễ dàng một cách dửng dưng. Khi còn được sống thì hãy cố gắng mà sống. Chuyện của *em* và *các con* thì cũng đành thôi. Và cũng không nên nghĩ quá nhiều đến những điều lớn lao, xa mờ. Có thể đó chỉ là một thứ triết lý an ủi! Nhưng cũng có thể là một thái độ khắc kỷ khởi đầu để làm nên những chuyện anh hùng. Nhưng đối với tôi vào lúc bấy giờ chẳng qua cũng chỉ là một suy nghiệm cá nhân nhiều hơn: đã có một đời sống thì cứ phải sống, đừng để mất những giấc mơ, nhưng đừng nên lằm lẩn giữa mơ và thực, hãy cố gắng chấp nhận cuộc sống một cách hiện thực, không than van, không oán trách.

Tôi đã rời khỏi Ba Thu để đi xuống “chiến trường” khi được tin từ anh Tám Trương với cái tâm trạng lạnh lẽo như vậy. Ban đầu theo đường giao liên ven biên giới đi về hướng Đông, định xâm nhập vào bàn đạp Củ Chi. Nhưng ở được vài ngày thì được báo tin ngõ này bị bế tắc, nên lại phải quay trở về Ba Thu làm lại thủ tục để đi về phía Tây. Lang thang suốt mấy ngày nằm bờ ngủ bụi, tôi đã đến được cái điểm nút từ đó có thể đổ về nơi Y4 đang đóng quân. Tất cả những gì đã trải qua trong chuyến vượt kinh Bo bo lần trước, lần này đều đã được lặp lại nhưng có phần dễ chịu hơn: cái chân gầy của tôi đã không còn đau nhức quá thể nữa.

Khi đến nơi thì vẫn phải chờ đợi vì có tin biệt kích đóng chốt. Nhưng nhờ vậy, tôi làm quen được với một kiểu sống khá nổi tiếng của cái vùng đất tôi phải đi qua: *Long An trung dũng kiên cường toàn dân uống rượu!* Và lại uống rượu ngay sau khi bị một máy bay Dakota hay máy bay gì đó từ rất cao xả súng bắn bừa bãi vào bãi ở của chúng tôi. Hình như chẳng ai coi là quan trọng sự bắn phá được xem là cầu âu này, cũng rất may, chẳng có ai chết cả hay bị thương cả, cho nên sau đó bữa nhậu đã được bày ra. Một con cá nướng. Một can rượu với một cái tô thay cho ly cốc! Có kẻ uống một hơi gần nửa tô! Tôi cũng xáp vào một cách hết sức tự nhiên mặc dầu từ trước đến giờ chưa bao giờ uống rượu đế. Kết quả thật đáng nhớ đời: một trận say không còn biết trời đất là gì, khi thức dậy vào buổi sáng hôm sau, khắp người sưng đỏ lên và ngứa ran vì dị ứng!

Sau trận rượu ấy có cả 5, 7 ngày, đường rời cũng thông để chúng tôi đến kinh Hoà Bình, từ đó xuống Cai Lậy, Mỹ Tho. Không như lần trước phải lội bụng, lần này chúng tôi có được xuống máy để đi một cách thoải mái. Lúc bấy giờ trời đang mùa hè, nên hai bên bờ kinh có rất nhiều đom đóm – chúng bu lại chằng chịt xung quanh những bụi cây bên hai bờ kinh tạo ra những chuỗi ánh sáng nhỏ li ti không khác gì những cây Noel ở Sài Gòn. Êm ả như một đời sống hòa bình.

Đi hết con kinh đến gần sáng chúng tôi được cho tấp vào một bờ ruộng để nghỉ. Xung quanh trống vắng, chẳng có một bụi cây nào để giăng võng. Đành phải nằm dưới đất; nhưng cũng không thể tìm được một chỗ phẳng phiu. Càng khó khăn hơn nữa khi tìm được một cành cây gì đó có thể cắm được để làm trụ giăng võng. Nếu tìm được một cành cây như vậy thì thật là hạnh phúc biết bao. Và thật sự cũng đáng gọi là mơ ước nữa: đây là vùng tiếp giáp với Đồng Tháp nên muỗi vây quanh tôi như trâu: chúng cắn xuyên tất cả bất cứ thứ gì bao quanh thân thể con người, từ mũng mền đến quần áo.

Sáng hôm sau thức giấc thì nhận ra chân tay mặt mũi bị muỗi đốt đỏ lôm, còn bốn bề xung quanh là một bãi sậy hay cói gì đó mênh mông không thấy bến bờ. Vội vàng nấu cơm sáng và mang theo cho cả ngày, chúng tôi nhủ vào những bụi sậy rải rác trơ vơ giữa nắng trời đổ lửa cho đến khi chạng vang mới được gọi ra tập hợp để tiếp tục chuyển đi. Đi ban đêm, chém về ban ngày, điều đó đã trở thành thói quen của chúng tôi. Ngày hôm đó vẫn yên ổn. Nhưng chuyến đi kế tiếp thì cái cảnh tượng chiến tranh hôm tôi mới vào vùng giải phóng đã tái diễn nguyên xi. Chỗ chúng tôi vừa đặt chân tới là vùng đang bị càn, cho nên giao liên đã dắt chúng tôi lánh sang vùng khác để chém về. Bây giờ hình dung lại cái cảnh chạy càn ấy tôi vẫn còn ớn. Một đoàn người có lá ngụy trang che thân, nối đuôi nhau chạy bì bạch dưới bờ ruộng trong khi đó trên đầu trực thăng vòng qua vòng lại âm âm như là địa ngục. Tôi có cảm giác như chiếc máy bay ấy phải nhìn thấy rõ sự di chuyển của chúng tôi, và luôn luôn nơm nớp đợi chờ chúng nã đại liên hay rốc két xuống, nhưng thật sự không phải như vậy. Theo sự hướng dẫn của giao liên, chúng tôi chỉ chạy khi chiếc trực thăng nghiêng người đảo qua phía bên kia, còn khi chúng quay lại chúng tôi nhất loạt cùng nằm xuống lấy lá phủ kín người. Rốt cuộc chúng tôi cũng tấp vào được một địa hình để ở đó cho đến chiều.

Và cứ như thế chuyển đi diễn ra tưởng như là bất tận. Chúng tôi còn phải chịu đựng một vài trận càn như vậy, nhưng rất may không có trận nào phải đụng độ trực tiếp cả. Đường xá lần này không có nước, nhưng với đôi chân trần, tôi cứ phải đạp bừa lên tất cả mà đi: tôi té lên té xuống không biết bao nhiêu lần vì vấp phải những những mô đất cứng như đá trên những cánh đồng sau mùa gặt. Có khi phải lội qua hàng loạt những con mương. Có khi phải dùng tấm ni lông che mưa luôn mang theo người, bọc vào cái bông làm phao nổi để vượt

qua một con rạch. Có khi đi xuyên qua cả một ngôi làng, có nhà cửa đường xá đàng hoàng, nhưng cảm giác thật đìu hiu vì dân cư đã bỏ đi tất cả.

Mệt mỏi và lo lắng đã trở thành chuyện bình thường. Nhưng nhiều lúc cũng có được những giây phút thật thoải mái, đặc biệt nhất là khi khuya khoắt ghé được vào một cái quán nhỏ nào đó mua được chút bánh kẹo ăn cho đỡ đói hoặc khi đến được trạm nghỉ, tìm được chỗ có nước rửa ráy sạch sẽ, toòng teeng trên võng để vừa hút thuốc vừa uống trà!

Cuối cùng chúng tôi đến tới Lộ 4 an toàn. Sau khi đã băng qua lộ (ngược với lần đi Ba Thu), chúng tôi dần dà đến gần bờ sông Ba Rài ở Cai Lậy, nơi đây cũng là vùng xôi đậu, dân chúng còn ở lại khá đông. Khi tới đây tôi rất vui mừng gặp lại được anh Hai Tân (Trần Trọng Tân) từ trong thành phố ra họp. Sau đó gặp lại được Mươi Xê, cậu bảo vệ trước đây của tôi, và cùng với một số anh em khác vượt sông Ba Rài qua bờ bên kia vào ở trọ nhà một người dân. Ở đây một thời gian, tôi mới biết được lý do tôi phải từ Ba Thu trở về : tôi được dự tính đưa vào nội đô trở lại để hoạt động một cách bất hợp pháp. Trong khi chờ đợi tôi phải làm quen lại với cái nhịp của cuộc chiến tranh mà tôi đã biết. Khi trời chạng vạng tối nếu không đi công tác ở đâu thì ra ở nhà dân, còn ban ngày thì phải dậy sớm cơm nước cho xong để ra trốn ở địa hình (một khu vườn bỏ hoang), chuẩn bị chém về nếu có lính Sài Gòn đi càn. Ở đây một thời gian, tôi đã phải đi trốn như vậy đến hai lần và cả hai lần đều phải chui xuống hầm bí mật. Kinh nghiệm những lần chui hầm như vậy cũng đáng nhớ đời.

Lần thứ nhất thật là khủng khiếp. Hầm là một cái lu chôn xuống đất, có một ống tre nhỏ dùng làm lỗ thông hơi; cái lu không biết có đáy hay không mà nước vào ngập gần đến ngực, được che bằng một cái cửa gỗ vuông đủ lọt một người, trên mặt đất có phủ cỏ hoặc rác để nghi trang. Khi lính đi càn đến gần thì lần lượt tôi và cậu bảo vệ cùng xuống. Cậu bảo vệ này vốn là một tân binh, đáng lẽ phải ở trên đất để bám theo dấu của lính đi càn thì không hiểu sao cậu cũng xuống theo. Một cái lu nhỏ mà chứa hai con người, hai cái bông cùng với khẩu AK thì không thể nào chịu đựng được. Còn khủng khiếp hơn nữa là có lẽ vì quá sợ nên cậu ta run cầm cập và thở hổn hển tạo ra thán khí tràn ngập có thể gây chết ngộp cả hai, không khác gì trường hợp của Ca Lê Hiến và Hồng Tân mà tôi đã gặp ở Bình Chánh. Nhưng cũng rất may, không hiểu sao chúng tôi vẫn còn sống.

Sau lần chui hầm hú vía ấy một thời gian thì tôi được thư của anh Tư Ánh cho biết công tác dự định vào nội đô của tôi bị huỷ bỏ và tôi nên chuẩn bị về R. **Anh đề nghị tôi nên cho người về móc ráp đưa vợ tôi ra ngoài này thăm tôi trước khi tôi lên đường.** Một đề nghị cực kỳ bất ngờ mà cũng thật đáng lo âu. Không biết vợ tôi có thể đi hay không, không biết trên đường đi có nguy hiểm gì không. Tôi nhờ Mươi Xê liên hệ với một người phụ nữ gần đó giúp cho và nôn nóng đợi chờ, chỉ sợ có lính đi càn thì dở dang mọi việc. Nhưng may mắn, tất cả đều yên ổn. Chúng tôi gặp được nhau vào buổi chiều hôm đó. Chẳng khác gì một cơn mơ bàng hoàng: hóa ra trong những điều kiện sinh tử như thế này mà tôi vẫn còn tìm lại được niềm hạnh phúc riêng tư của mình! Tôi càng thấy nhẹ nhàng hơn khi biết được vợ tôi đã tìm được việc làm ngay sau một tuần lễ tôi bỏ nhà ra đi, mấy đứa con tôi vẫn khoẻ mạnh, riêng đứa con gái lớn của tôi thì mỗi khi có gì làm nó giận là nó rống lên kêu *ba ơi, ba ơi* cả xóm đều nghe thấy!

Ở với nhau được một đêm thì sáng hôm sau được tin lính sẽ đi càn. Gửi vợ tôi cho chị Ba, chủ nhà nơi chúng tôi ở (trên lý thuyết vẫn được coi là dân của chính quyền Sài Gòn), chúng tôi chuẩn bị vào địa hình để chém về. Lần này người đi bảo vệ tôi là cậu Thành, một lính cũ có nhiều kinh nghiệm. Cậu dắt tôi tới miệng một hầm bí mật và dặn hễ thấy có động tĩnh gì thì mới xuống. Trong khi đó cậu ta đi “bám địch” nắm tình hình. Lúc bảy giờ là vào khoảng 9, 10 giờ sáng. Tôi đang vợ vẫn nhìn cây lá xung quanh thì bỗng nhiên nghe khàn khàn bên kia bờ mương dường như có mấy tiếng ... *Thành đây, Thành đây...* Tưởng là cậu bảo vệ, tôi vội nhồm dậy thì trời đất ơi! Bên đó là một lính trinh sát Sài Gòn đang áp miệng vào cái máy bộ đàm chỉ đường cho đám lính theo sau không xa! Tôi vội vàng chui xuống hầm, nín khe, chờ đợi.... Thật lâu, thật lâu tôi mới he hé nắp ra rồi từ từ leo lên: thật là ghê gớm – bên kia con mương trước mặt tôi là một đường mòn mới xuất hiện đầy những dấu giày giẫm nát một mảng cỏ xanh!

Chiều hôm đó khi trở ra nhà chị Ba, tôi mới thấy sự hoảng sợ của vợ tôi là như thế nào: tận mắt thấy cả một cánh đồng đầy ngập những lính là lính, từ nhiều ngõ hẻm tràn vào địa hình, bắn phá, la hét, lừng sục tưởng như có thể giết hết chúng tôi không ai còn có thể sống sót được. Nhưng thật là diệu kỳ: không hiểu tại sao chúng tôi vẫn sống sót đầy đủ, không ai bị sút mẻ gì cả. Thật sự thì những anh em đi cùng với tôi không có nhiệm vụ chiến đấu trực tiếp. Lính Sài Gòn đi càn thì cứ đi, nhiệm vụ của chúng tôi phải né thì cứ né! Họ đi theo sự dẫn

đường của trinh sát, không dám đi lung tung, sợ đạp phải chông, mìn. Anh em chỉ nổ súng khi nào bị phát hiện thôi.

Tôi nói với vợ tôi như vậy và an ủi rằng: cuộc sống của tôi có nguy hiểm thật nhưng cũng không phải dễ chết lắm đâu. Tôi đề nghị vợ tôi trở về ngay sáng hôm sau. Lần tiễn đưa này, tôi không cảm thấy nặng nề như lúc tôi ra đi: tôi muốn cô ấy mau chóng xa rời những cảnh tượng tàn khốc mà tôi đang tập làm quen trong cuộc sống hàng ngày.